

Bản tin thị trường

30.11.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

PTB, NT2

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường đã có 5 phiên tăng liên tiếp

Thị trường hôm nay có cùng một kịch bản với các phiên trước đó là rung lắc mạnh đầu phiên nhưng lực cầu lại dồn mạnh vào phiên chiều và đẩy chỉ số index lập mốc mới. Trong khi nhóm bank giữ nhịp thị trường thì nhóm BĐS, thép và hôm nay có thêm nhóm bán lẻ tăng tốc. Nhóm BĐS nổi nhất vẫn là NVL và PDR đã được giải cứu thành công và tăng trần dư mua bên cạnh CEO, DXG, KDH, HDG... Bất động sản khu công nghiệp có vài cổ phiếu tăng mạnh hôm nay như IDC, BII, SZC, BCM.

Nhóm ngân hàng xanh mạnh ở một số cổ phiếu EIB, VIB với mức tăng trần. BID, HDB, OCB dao động quanh tham chiếu. Một số bank khác tăng hơn 1% như TPB, TCB, VCB, STB.

Thị trường đã có phiên thứ 5 liên tiếp tăng điểm và đã có chuỗi dài tăng giá 100 điểm. Chỉ số Vnindex có ngưỡng cản quan trọng quanh 1050-1070 là hai đỉnh cũ vào giữa tháng 10 vừa qua. Thị trường có thể sẽ có những rung lắc đáng kể từ phiên ngày mai và các nhà đầu tư ngắn hạn có thể chốt lãi một phần để hiện thực hóa lợi nhuận. Về ngắn hạn thị trường kỳ vọng sẽ giữ vững trên đường MA20 để xác lập xu thế tăng ngắn hạn.



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex đã tăng vượt mốc 1000 và hướng tới ngưỡng kháng cự quan trọng 1050-1070 trong ngắn hạn. Đây là ngưỡng cản tâm lý khá mạnh vì vậy nhà đầu tư lưu ý thị trường có thể sẽ có vài rung lắc trong vùng này. Các vị thế mua mới có thể tận dụng ở các nhịp điều chỉnh trong phiên. Các vị thế margin ưu tiên ở những cổ phiếu kỳ vọng tăng mạnh và có thanh khoản cao. Nhóm cổ phiếu giao dịch ngắn hạn: HPG, HSG, SSI, VND, VCI, HCM, IDC, GEX, CTG, STB, OCB, MBB, GIL.

Tin Doanh Nghiệp

Doanh thu bán điện của NT2 ước đạt gần 7.300 tỷ đồng 10 tháng



CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Mã: NT2) mới đây đã thông tin đến cổ đông về kết quả kinh doanh tháng 10/2022 và kế hoạch tháng 11/2022.

Trong tháng 10, NT2 ước tính sản lượng điện 230 triệu kWh và doanh thu bán điện 406 tỷ đồng, cùng gấp 5,6 lần so với kế hoạch tháng đề ra. So với tháng 10/2021, công ty có doanh thu bán điện giảm 22% và sản lượng điện giảm 12%. Giá khí bình quân thực tế trong tháng 10 là 9 USD/1 triệu BTU.

Theo báo cáo tài chính quý III/2022, lũy kế 9 tháng đầu năm, NT2 ghi nhận doanh thu thuần từ hoạt động bán điện đạt 6.863 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 724 tỷ đồng. Như vậy cộng gộp đến hết tháng 10, NT2 ước tính đạt 7.269 tỷ đồng doanh thu.

Tháng 11, sản lượng điện theo kế hoạch của công ty đề ra là 423 triệu kWh và tính đến ngày 16/11, công ty đã thực hiện được 51% kế hoạch tháng, tương ứng sản lượng đạt 215 triệu kWh.

Về tình hình tài chính, tại ngày 30/9, doanh nghiệp có tổng tài sản ở mức 7.340 tỷ đồng, tăng 11% so với đầu năm. Chỉ tiêu chiếm tỷ trọng chủ yếu là khoản phải thu ngắn hạn với 3.110 tỷ đồng, công ty có các khoản tiền và tiền gửi ngắn hạn là 404 tỷ đồng.

Trong cơ cấu vốn, cuối quý III, nợ phải trả của NT2 ở mức 2.886 tỷ đồng, toàn bộ là nợ ngắn hạn, hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản là 0,4 lần. Dư nợ vay tài chính của NT2 ở mức 631 tỷ đồng.

Doanh nghiệp ghi nhận vốn chủ sở hữu đạt 4.454 tỷ đồng tại ngày 30/9, gồm 181 tỷ đồng quỹ đầu tư phát triển và 1.394 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Phú Tài (PTB) muốn mua lại 6,5 triệu cổ phiếu

CTCP Phú Tài (Mã: PTB) vừa có phiếu lấy ý kiến cổ đông về việc mua lại cổ phiếu của công ty và dừng việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

Phú Tài cho rằng, đây là cách đảm bảo lợi cho cổ đông với tình hình thị trường chứng khoán hiện nay và kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư của công ty.

Theo kế hoạch, công ty dự kiến mua lại 6,5 triệu cổ phiếu PTB, tương đương 9,55% số cổ phiếu đã phát hành. "Việc mua lại cổ phiếu của công ty để tăng thanh khoản cho cổ phiếu, gia tăng lợi ích cho cổ đông". Phú Tài cho biết.

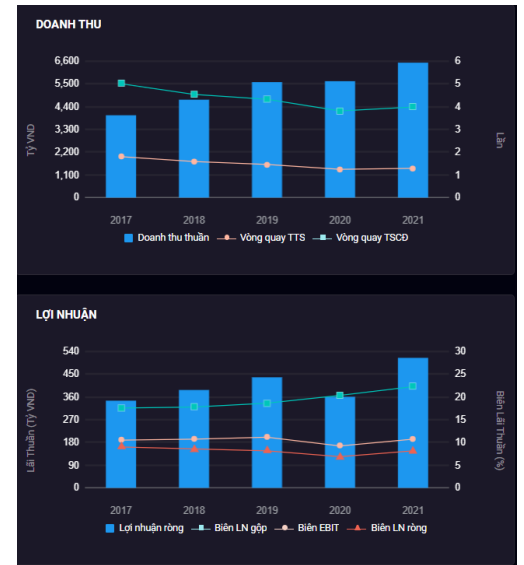
Từ năm 2021, sau khi Luật chứng khoán năm 2019 có hiệu lực, doanh nghiệp mua cổ phiếu quỹ bắt buộc phải hủy số lượng cổ phiếu quỹ đã mua, giảm vốn điều lệ.

Nguồn vốn dùng để mua lại cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu. Theo BCTC hợp nhất quý III của Phú Tài, tại ngày 30/9, thặng dư vốn cổ phần gần 24 tỷ đồng và 1.488 tỷ đồng vốn khác của chủ sở hữu.

Thời gian dự kiến thực hiện là từ quý I/2022 đến quý II/2023. Phương thức giao dịch là thỏa thuận và khớp lệnh.

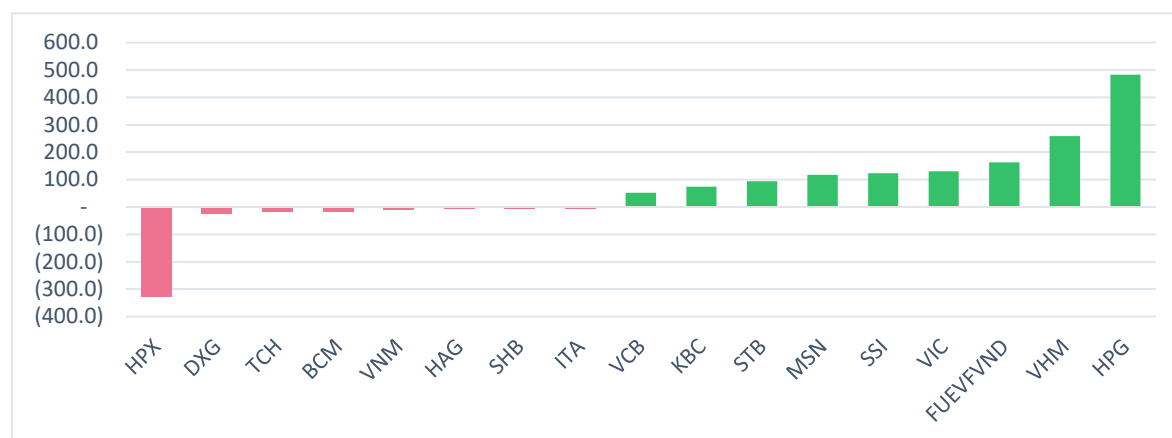
Giá mua lại được uỷ quyền cho HĐQT công ty quyết định theo quy định tại thông tư số 120/2020-BTC. Số lượng đặt mua hàng ngày cũng theo quy định tại thông tư số 120/2020-BTC.

Chốt phiên 30/11, cổ phiếu PTB dừng ở mốc 43.550 đồng/cp. Với mức giá này, Phú Tài có thể chi khoảng 260 tỷ để mua lại 6,5 triệu cổ phiếu.





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	22.1	5,995,200	4.8	1.3	-	-	4,560	16,502
BID	HOSE	41.1	2,040,300	12.1	2.1	992,030	246,130	3,397	19,951
CTG	HOSE	27.3	5,961,800	8.4	1.2	1,808,800	483,300	3,240	22,080
EIB	HOSE	22.0	400,100	9.9	1.3	104,000	26,110	2,223	16,368
HDB	HOSE	15.6	1,779,000	4.1	0.8	-	251,270	3,748	18,469
LPB	HOSE	11.5	6,317,800	3.3	0.7	-	11,900	3,454	15,554
MBB	HOSE	17.4	9,550,900	3.8	1.0	579,200	579,240	4,575	16,742
MSB	HOSE	13.0	3,089,500	4.3	0.8	3,600	1,000	3,042	16,888
OCB	HOSE	15.3	2,454,900	6.0	0.9	171,000	130	2,568	17,433
SHB	HOSE	10.1	14,782,600	3.1	0.6	1,285,200	1,850,800	3,264	15,859
SSB	HOSE	30.2	1,439,300	13.0	2.4	26,700	8,600	2,318	12,429
STB	HOSE	20.0	13,785,600	9.1	1.0	6,563,200	1,879,800	2,200	19,595
TCB	HOSE	25.9	4,810,300	4.3	0.8	-	-	6,036	31,246
TPB	HOSE	22.0	2,456,300	5.4	1.1	-	4,120	4,084	19,369
VCB	HOSE	81.0	904,300	13.6	3.0	1,122,700	479,190	5,936	27,129
VIB	HOSE	20.3	1,822,400	4.2	1.4	-	80	4,805	14,460
VPB	HOSE	16.8	12,627,600	4.0	0.7	250,000	504,000	4,196	22,873
BAB	HNX	13.7	7,700	13.8	1.2	-	-	994	11,730
NVB	HNX	18.1	45,500		1.8	45,300	-	(710)	10,027
VBB	UPCOM	8.2	18,400	6.3	0.6	-	-	1,295	12,860
VAB	UPCOM	7.0	136,700	4.0	0.5	-	-	1,766	12,999
SGB	UPCOM	12.6	36,500		1.0	-	-	489	12,713
PGB	UPCOM	16.0	12,000	13.5	1.1	-	-	1,185	14,969
NAB	UPCOM	8.5	267,000			-	-	3,026	18,823
KLB	UPCOM	15.5	5,500	10.7	1.1	-	-	1,443	13,926
BVB	UPCOM	9.0	619,400	11.9	0.7	200	-	758	13,457
ABB	UPCOM	8.1	2,119,300	3.9	0.6	-	-	2,081	13,358
			93,485,900	7.40	1.15	12,951,930	6,325,670	2,814	16,956



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NSS	UPCoM	21/12/2022	22/12/2022	09/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SAB	HOSE	20/12/2022	21/12/2022	11/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	HTI	HOSE	15/12/2022	16/12/2022	16/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HHP	HOSE	09/12/2022	10/12/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:65	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	MSH	HOSE	08/12/2022	09/12/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SPM	HOSE	07/12/2022	08/12/2022	19/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PLC	HNX	07/12/2022	08/12/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TDB	UPCoM	06/12/2022	07/12/2022	28/12/2022	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	IDV	HNX	06/12/2022	07/12/2022	26/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NTH	HNX	06/12/2022	07/12/2022	22/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	BSA	UPCoM	05/12/2022	06/12/2022	26/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 288.4 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HPP	UPCoM	05/12/2022	06/12/2022	10/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	QTC	HNX	02/12/2022	05/12/2022	15/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	NTP	HNX	30/11/2022	01/12/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SJE	HNX	29/11/2022	30/11/2022	30/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PHN	HNX	29/11/2022	30/11/2022	21/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	NTC	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	26/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PTG	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PSL	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	30/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	FOX	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	30/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	BNA	HNX	29/11/2022	30/11/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	BNA	HNX	29/11/2022	30/11/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	MPY	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	27/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	MCM	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	22/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SZG	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	28/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PSD	HNX	28/11/2022	29/11/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	SEB	HNX	28/11/2022	29/11/2022	12/12/2022	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VDP	HOSE	28/11/2022	29/11/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931